

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: “Nghiên cứu tạo vắc xin bào tử cho vi khuẩn *Helicobacter pylori*”, mã số NĐT.79.GB/20

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Nghị định thư, mã số NĐT.79.GB/20

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Tạo chủng vắc xin bào tử cho vi khuẩn *Helicobacter pylori* (HP)

- Thử nghiệm vắc xin trên động vật thí nghiệm để phát triển vắc xin bào tử HP dạng uống, phù hợp cho chuyển giao và sản xuất ở Việt Nam

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Nguyễn Văn Duy

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Nha Trang

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.488

triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.488

triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0

triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 3/2020

Kết thúc: 3/3023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: 4/2024

7. Danh sách cá nhân chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Văn Duy	PGS. TS	Trường Đại học Nha Trang
2	Phạm Thu Thủy	GVC, TS	Trường Đại học Nha Trang

3	Nguyễn Thị Kim Cúc	GV, ThS	Trường Đại học Nha Trang
4	Nguyễn Thị Chính	GV, ThS	Trường Đại học Nha Trang
5	Phạm Thị Lan	GV, ThS	Trường Đại học Nha Trang
6	Phạm Thị Minh Hải	GV, TS	Trường Đại học Nha Trang
7	Nguyễn Thị Lan Phương	PGS.TS.BS	Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế
8	Lương Thị Bích Trang	BS	Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế
9	Tạ Nguyễn Tường Vân	CN	Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế
10	Nguyễn Thành Long	CN	Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm y tế Nha Trang

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
Sản phẩm dạng I										
1	Chủng vắc xin bào tử dự tuyển cho vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i>		X			X			X	
2	Vắc xin bào tử dự tuyển cho vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i>		X			X			X	
Sản phẩm dạng II										
1	Quy trình sản xuất vắc xin bào tử dự tuyển cho vi		X			X			X	

	khuẩn <i>Helicobacter pylori</i>								
2	Báo cáo đánh giá khả năng đáp ứng miễn dịch dịch thể và miễn dịch tế bào của vắc xin bào tử dự tuyển trên chuột bạch		X			X			X
3	Báo cáo đánh giá hiệu lực bảo vệ của vắc xin bào tử dự tuyển với các triệu chứng nhiễm HP trên chuột nháy.		X			X			X
4	Báo cáo đánh giá độc tính tiền lâm sàng của vắc xin bào tử HP dự tuyển trên mô hình thử thí nghiệm		X			X			X
Sản phẩm dạng III									
1	Bài báo đăng tạp chí quốc tế		X			X			X
2	Bài báo đăng tạp chí trong nước hoặc kỷ yếu công trình NCKH		X			X			X
Sản phẩm dạng IV									

1	Tham gia đào tạo tiến sỹ		X			X			X	
2	Tham gia đào tạo thạc sỹ		X			X			X	
3	Đào tạo/trao đổi cán bộ, chuyên gia (trên 1 tháng)		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyên giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Tạo ra các chủng dự tuyển vắc xin bào tử mới có đặc trưng vừa mang kháng nguyên của *H. pylori* vừa khuyết dưỡng thymine, thể hiện trách nhiệm môi trường khi sử dụng các chủng vi sinh vật biến đổi gen.
- Tạo ra mô hình nghiên cứu thử nghiệm mới thích ứng lây nhiễm trên chuột đối với tác nhân gây bệnh *H. pylori*, đặc trưng cho kiểu hình *hpEastAsia* tại Việt Nam và trong khu vực Đông Nam Á.
- Các thử nghiệm tiền lâm sàng trên chuột và thỏ về đáp ứng miễn dịch, hiệu lực bảo vệ và độc tính mở ra khả năng thử nghiệm lâm sàng và tiềm năng ứng dụng từ các chủng dự tuyển vắc xin và các vắc xin dự tuyển dạng uống dự phòng cho *H. pylori*, góp phần nâng cao năng lực KH-CN trong lĩnh vực y tế ở Việt Nam.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Tổ chức chủ trì, tổ chức tham gia đề tài và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu có thể tiếp nhận kiến thức và công nghệ vắc xin bào tử. Từ kết quả nghiên cứu này có thể giúp các đơn vị tiếp nhận tự sản xuất vắc xin bằng cách sử dụng công nghệ vắc xin bào tử dạng uống dự phòng cho *H. pylori* và cho các bệnh khác.
- Sản phẩm vắc xin dự tuyển HP từ kết quả đề tài này có thể được đưa vào xin cấp phép thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 1 và về lâu dài có thể trở thành loại vắc

xin bào tử dạng uống với hiệu quả chi phí, phù hợp cho chuyển giao và sản xuất ở Việt Nam.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Tiềm năng tạo ra vắc xin HP dự phòng và có tiềm năng điều trị nhiễm *H. pylori*.

- Kết quả đề tài cũng cung cấp các giải pháp làm giảm rủi ro về kinh tế xã hội và môi trường của vấn đề kháng kháng sinh.

- Đào tạo chuyên gia và nguồn nhân lực sau đại học về công nghệ sinh học và công nghệ sản xuất vắc xin cho địa phương và Việt Nam.

- Tăng cường năng lực cho các nhóm nghiên cứu và sản xuất vắc xin Việt Nam với khả năng phát triển vắc xin ngay tại địa phương hoặc trong khu vực.

- Kết quả và các thông tin công bố từ dự án sẽ góp phần nâng cao hiểu biết của người dân về tầm quan trọng của vấn đề kháng kháng sinh tại Việt Nam.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Đạt được mục tiêu, nội dung và tất cả các sản phẩm khoa học đặt ra của đề tài.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



PGS.TS. Nguyễn Văn Duy

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ



Phạm Quốc Hùng